



# THÔNG TIN TUYỂN SINH

# 2022

## 04 PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN VÀO ULIS

- 01 Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển
- 02 Xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ
- 03 Xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực học sinh THPT của ĐHQGHN
- 04 Xét tuyển bằng kết quả thi THPT

## 06 CÁI NHẤT CỦA ULIS

- Cơ hội việc làm trong khi học và sau khi tốt nghiệp
- Số lượng học bổng trong và ngoài ngân sách nhà nước
- Khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp và được nhiều người check-in
- Đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt tình, năng lực cao, thấu cảm với người học
- Số lượng các câu lạc bộ học thuật, sở thích, không gian sinh hoạt chung
- Sinh viên năng động, sáng tạo, tự tin, giàu bản lĩnh

**Creating opportunities together**



Chuyên trang  
Tuyển sinh đại học  
chính quy năm 2022

ULIS Support for K56



HOTLINE 24/7  
02437548137  
0963753753 - 0979292969  
0986455599 (LKQT)



[ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2022](http://ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2022)



Fanpage: [fb.com/vnu.ulis/](https://www.facebook.com/vnu.ulis/)  
Group: ULIS Support for K56



[tuyensinhulis@vnu.edu.vn](mailto:tuyensinhulis@vnu.edu.vn)



Số 2, đường Phạm Văn Đồng  
Cầu Giấy, Hà Nội

## Các ngành đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển				Học phí/tháng
<b>Các chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ</b>								
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	450	D01	D78	D90		3.500.000đ
2	Ngôn ngữ Nga	7220202	75	D01	D78	D90	D02	1.200.000đ
3	Ngôn ngữ Pháp	7220203	100	D01	D78	D90	D03	3.500.000đ
4	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	200	D01	D78	D90	D04	3.500.000đ
5	Ngôn ngữ Đức	7220205	100	D01	D78	D90	D05	3.500.000đ
6	Ngôn ngữ Nhật	7220209	200	D01	D78	D90	D06	3.500.000đ
7	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	200	D01	D78	D90	DD2	3.500.000đ
8	Ngôn ngữ Ả Rập	7220211	30	D01	D78	D90		1.200.000đ
<b>Các chương trình đào tạo ngành Sư phạm</b>								
9	Sư phạm tiếng Anh	7140231	150	D01	D78	D90		Theo Quy định của Nhà nước
10	Sư phạm tiếng Trung Quốc	7140234	25	D01	D78	D90	D04	
11	Sư phạm tiếng Đức	7140235	20	D01	D78	D90	D05	
12	Sư phạm tiếng Nhật	7140236	25	D01	D78	D90	D06	
13	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237	25	D01	D78	D90	DD2	
<b>Chương trình đào tạo quốc tế</b>								
14	Kinh tế - Tài chính	7903124QT	500	D01	D78	D90	A01	5.800.000đ

Ghi chú: (1) D01 (Toán, Văn, Anh), D02 (Toán, Văn, Nga), D03 (Toán, Văn, Pháp), D04 (Toán, Văn, Trung), D05 (Toán, Văn, Đức), D06 (Toán, Văn, Nhật), DD2 (Toán, Văn, Hàn), D78 (Văn, KHXH, Anh), D90 (Toán, KHTN, Anh), A01 (Toán, Lý, Anh)  
(2) Môn Ngoại ngữ tính hệ số 2 đối với tất cả các tổ hợp xét tuyển.

## Chương trình đào tạo quốc tế

- ✓ Sinh viên đồng thời có lợi thế ngoại ngữ tiếng Anh và kiến thức chuyên ngành Kinh tế - Tài chính thích nghi với bối cảnh kinh tế Việt Nam và quốc tế
- ✓ Bằng tốt nghiệp do Trường ĐH Southern New Hampshire - SNHU (Hoa Kỳ) cấp
- ✓ ĐH SNHU được kiểm định bởi **NECHE** (Ủy ban Giáo dục Đại học Mỹ) & chương trình đào tạo được công nhận bởi **ACBSP** (Accreditation Council for Business Schools and Programs - Hội đồng Kiểm định các Trường và Chương trình đào tạo về Kinh doanh)
- ✓ Văn bằng tốt nghiệp được Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam công nhận
- ✓ Chương trình học gồm 40 môn học với 120 tín chỉ, chia đều trong 4 năm học/8 học kỳ
- ✓ Sinh viên học tập và sử dụng tài liệu 100% bằng tiếng Anh, được sử dụng kho tài liệu trực tuyến của SNHU
- ✓ Bắt đầu tổ chức đào tạo từ năm 2010

### Phương thức xét tuyển ngành Kinh tế - Tài chính

#### 1. Xét tuyển kết quả học tập THPT

Điều kiện: Tổng trung bình chung các môn 3 năm THPT  $\geq$  21đ.

\*Ưu tiên xét tuyển thí sinh có điểm thi IELTS, VSTEP, TOEFL tương đương trình độ B2 trở lên & điểm thi SAT, A-LEVEL.

2. Xét tuyển kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức: điểm TBC môn tiếng Anh 3 năm THPT  $\geq$  7.0đ và bài thi ĐGNL  $\geq$  80/150.

3. Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT: là tổng điểm thi tốt nghiệp THPT của các môn thi theo tổ hợp đăng kí, điều kiện xét tuyển theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường ĐHNN-ĐHQGHN quy định.

Thông tin chi tiết xem tại [fle.ulis.vnu.edu.vn/tuyen-sinh/lkqt](http://fle.ulis.vnu.edu.vn/tuyen-sinh/lkqt)

## Chương trình đào tạo thứ hai (Bằng kép)

Sinh viên ULIS được học chương trình đào tạo thứ hai tại các trường/khoa trực thuộc ĐHQGHN ngay trong thời gian học ngành thứ nhất.

TT	Tên trường	Tên các ngành đào tạo
1	ĐH KHXH&NV	Báo chí • Đông phương học • Khoa học quản lý • Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành • Quốc tế học • Quản trị văn phòng • Tâm lý học
2	Khoa Luật	Luật học
3	Đại học Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh • Ngôn ngữ Nhật • Ngôn ngữ Hàn Quốc • Ngôn ngữ Trung Quốc

## Phương thức 1

## Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển 320 chỉ tiêu

**Yêu cầu bắt buộc:** Tốt nghiệp THPT, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định.

### Đối tượng I.1: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

- 1.1.1 Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- 1.1.2 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG quốc gia môn Ngoại ngữ;
- 1.1.3 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG quốc gia các môn ngoài Ngoại ngữ và điểm TBC 3 năm môn Ngoại ngữ  $\geq 7,0$ ;
- 1.1.4 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia;

### Đối tượng I.2: Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN

- 1.2.1 Thí sinh là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế;
- 1.2.2 Thí sinh là thành viên trong chọn đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;
- 1.2.3 Thí sinh là học sinh hệ chuyên các trường THPT chuyên trên cả nước đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:
  - a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm KHKT khu vực, quốc tế;
  - b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;
  - c) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;

### Đối tượng I.3: Ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

- 1.3.1 Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi HSG quốc gia môn Ngoại ngữ;
- 1.3.2 Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi HSG quốc gia các môn ngoài Ngoại ngữ và điểm TBC 3 năm môn Ngoại ngữ  $\geq 7,0$ ;
- 1.3.3 Thí sinh đạt giải Tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia;

### Đối tượng I.4: Ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN

Thí sinh có học lực Giỏi và đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

- 1.4.1 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;
- 1.4.2 Thí sinh là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” và có điểm TBC  $\geq 8,5$ ;
- 1.4.3 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh/TP trực thuộc TW các môn trong các tổ hợp xét tuyển và điểm TBC  $\geq 8,5$ ;
- 1.4.4 Thí sinh là học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:
  - a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm KHKT khu vực, quốc tế;
  - b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;
  - c) Có kết quả thi ĐGNL bậc THPT do ĐHQGHN tổ chức  $\geq 90/150đ$ ;

## Xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ 320 chỉ tiêu

## Phương thức 2

- 2.1 Thí sinh có chứng chỉ VSTEP B2 trở lên do Trường ĐHNN, ĐHQGHN tổ chức riêng dành cho xét tuyển đại học và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại  $\geq 14đ$ ; Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Tiếng Anh, thí sinh phải có chứng chỉ VSTEP C1 trở lên;
- 2.2 Thí sinh có chứng chỉ A-Level trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi  $\geq 60/100đ$ ;
- 2.3 Thí sinh có chứng chỉ SAT  $\geq 1100/1600$ ;
- 2.4 Thí sinh có chứng chỉ ACT  $\geq 22/36$ ;
- 2.5 Thí sinh có chứng chỉ IELTS  $\geq 6.0$  hoặc TOEFL iBT  $\geq 79$  và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại  $\geq 14đ$ ;
- 2.6 Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế ngoài tiếng Anh và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại  $\geq 14đ$ .

## Xét tuyển bằng bài thi ĐGNL của ĐHQGHN + tiêu chí phụ 160 chỉ tiêu

## Phương thức 3

- Điều kiện đăng ký xét tuyển: Kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQGHN  $\geq 80/150$ , điểm thi THPT môn Ngoại ngữ  $\geq 6.0$  điểm.
- Thí sinh được đăng ký xét tuyển 01 nguyện vọng. HĐTS căn cứ vào kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN để xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

Thông tin chi tiết về kỳ thi ĐGNL của ĐHQGHN vui lòng xem tại [cet.vnu.edu.vn](http://cet.vnu.edu.vn) hoặc [khaothi.vnu.edu.vn](http://khaothi.vnu.edu.vn)

## Xét tuyển bằng kết quả thi THPT 800 chỉ tiêu

## Phương thức 4

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào kết quả thi để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
- Mỗi ngành học chỉ có một điểm xét tuyển, không phân biệt điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{ĐM 1} + \text{ĐM 2} + (\text{ĐM Ngoại ngữ} \times 2) + \left( \frac{\text{Điểm ƯT (KV, ĐT)}}{3} \times 4 \right)$$

(ĐM: điểm môn, ƯT: ưu tiên, KV: khu vực, ĐT: đối tượng)

Thông tin chi tiết về tuyển sinh vui lòng xem tại [ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2022](http://ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2022)

# Những giá trị của các chương trình đào tạo ở Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

## 6 nhóm năng lực đạt được khi tốt nghiệp



Năng lực ngoại ngữ thứ nhất đạt C1 theo CEFR



Năng lực ngoại ngữ thứ hai đạt B2 theo CEFR



Năng lực thực hành hoạt động biên - phiên dịch chuyên nghiệp



Năng lực thực hành trong lĩnh vực kinh tế, quản trị doanh nghiệp và du lịch



Năng lực vận dụng sáng tạo kiến thức văn hóa - xã hội trong cuộc sống và công việc



Năng lực đổi mới sáng tạo, trí tuệ cảm xúc, giao tiếp xã hội

## 6 điểm nổi bật



Thành thạo cả **02** ngoại ngữ trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn, Trung



**1/3** giảng viên là các chuyên gia đầu ngành, chủ doanh nghiệp, nhà kinh tế, nhà ngoại giao, các giáo sư uy tín



**1/3** thời lượng chương trình được học tập thông qua trải nghiệm thực tế trong và ngoài nước



**100%** phòng học có điều hoà, máy chiếu, wifi



**3** mức học bổng dành cho sinh viên hệ đào tạo ngôn ngữ chất lượng cao: **35 triệu, 38 triệu, 40 triệu/năm**



**100%** sinh viên có cơ hội thực tập hưởng lương hoặc du học chuyển tiếp tại **nước ngoài**

## 6 nhóm vị trí việc làm ưa thích sau tốt nghiệp



Biên dịch viên/Phiên dịch viên



Giáo viên/Giảng viên/Nghiên cứu viên



Phóng viên/Biên tập viên trong lĩnh vực Truyền thông, Báo chí, Quan hệ công chúng



Thư ký văn phòng/Trợ lý đối ngoại



Quản trị kinh doanh/Quản lý và điều phối dự án/Quản trị du lịch, lễ hành, khách sạn/Hướng dẫn viên quốc tế



Công chức/Viên chức/Quản lý bậc trung trong các doanh nghiệp

## Một số môn học nổi bật trong chương trình đào tạo mới

- Kỹ năng học tập thành công bậc đại học
- Công nghệ thông tin và truyền thông
- Tư duy sáng tạo khởi nghiệp
- Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội
- Tư duy phê phán
- Cảm thụ nghệ thuật
- Tâm lý học đại cương
- Tư duy hình ảnh
- Thiết kế cuộc đời
- Thư pháp
- Cổ học tinh hoa
- Nghệ thuật diễn thuyết trước công chúng

- Giao tiếp liên văn hóa
- Báo chí trực tuyến
- Văn minh phương Tây
- Lịch sử giao thương Đông Á
- Phát triển nghề nghiệp
- Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số
- Giao tiếp trong kinh doanh
- Ngôn ngữ và truyền thông
- Quản lý dự án
- Kỹ năng lãnh đạo
- Truyền thông thị giác
- Kế hoạch tài chính cá nhân